

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 / 6/ 2021

V/v tranh chấp “hôn nhân
và gia đình, ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông La Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;

2. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HN ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HN ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thùy D, sinh ngày 19/9/1989, nơi cư trú: Đường số 10 Nam Trung tâm thương mại KĐ, ấp MC, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông ROGERS JAMES E, sinh ngày 19/10/1955, nơi cư trú: E LA Crosse WI 54601, Hoa Kỳ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Thùy D trình bày:

Bà Trần Thị Thùy D và ông ROGERS JAMES E do quen biết trên mạng xã hội, tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký, được Ủy ban nhân dân huyện CP cấp giấy chứng nhận kết số 29 ngày 06/9/2016. Tuy nhiên, đời sống vợ chồng giữa bà D với ông ROGERS JAMES E sớm phát sinh phát sinh mâu thuẫn do bất hòa về quan điểm, công việc. Ông ROGERS JAMES E trở về Mỹ, không liên lạc với bà D từ năm 2018 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông

ROGERS JAMES E.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông ROGERS JAMES E đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án và đã có kết quả của Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên do đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu.

Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa công bố lý do nguyên đơn vắng mặt và đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ghi ngày 13/10/2020.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án nguyên đơn kiện bị đơn ly hôn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông ROGERS JAMES E, cư trú tại E LA Crosse WI 54601, Hoa Kỳ, nguyên đơn cư trú: Ấp MC, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 469 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông ROGERS JAMES E đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án và đã có kết quả ủy thác cơ quan có thẩm quyền hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên do: Đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu.

Tòa án đã hoãn phiên tòa.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016, Tòa án nhân dân tỉnh đã thông báo và bà D đã nộp đầy đủ tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp. Tòa án đã ban hành Công văn số 39/TTTPDS-TA1 ngày 06/11/2020 kèm theo toàn bộ thủ tục gửi Bộ Tư pháp để được chuyển tới cơ quan có thẩm quyền về ủy thác tư pháp.

Bộ Tư pháp có Công văn số 3039/CH-BTP ngày 31/12/2020 để chuyển đến và yêu cầu Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp. Ngày 06/5/2021 Bộ tư pháp có văn bản số 1044/BTP-PLQT về việc kết quả ủy thác của cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa kỳ không thực hiện được việc ủy thác do đương sự là ông ROGERS JAMES E không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu.

Ngày 24/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh đã thông báo trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao và có Công văn số 33/TA-Vp gửi Tổng Lãnh sự quán

nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ để đề nghị thông báo lên Cổng thông tin điện tử nhưng đến nay vẫn không có kết quả.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự: “Trong trường hợp này, Tòa án không phải tổng đạt lại văn bản tố tụng cho đương sự ở nước ngoài. Hết thời hạn 01 tháng, kể từ ngày đăng thông báo, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Vụ án hôn nhân và gia đình không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên không có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung, xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Trần Thị Thùy D và ROGERS JAMES E tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện CP cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 06/9/2016, được công nhận hôn nhân.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất hòa về quan điểm, công việc. Ông ROGERS JAMES E trở về Mỹ, không liên lạc với D từ năm 2018 đến nay. Thấy rằng việc vợ, chồng không chung sống cùng nhau nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D đối với ông ROGERS JAMES E theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Không có,.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận việc bà Trần Thị Thùy D xác định không có tài sản chung và nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện và xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà D và ông ROGERS JAMES E trong thời kỳ hôn nhân thì bà Trần Thị Thùy D và ông ROGERS JAMES E phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thùy D;

1. Bà Trần Thị Thùy D được ly hôn với ông ROGERS JAMES E.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 06/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận việc bà Trần Thị Thùy D xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Trần Thị Thùy D và ông ROGERS JAMES E trong thời kỳ hôn nhân thì bà Trần Thị Thùy D và ông ROGERS JAMES E phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

4. Về chi phí tố tụng:

Bà D phải chịu chi phí ủy thác tư pháp là 2.978.560 (Hai triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 3.020.000 (Ba triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007451 ngày 13/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà D được nhận lại 41.440 (Bốn mươi một ngàn bốn trăm bốn mươi) đồng.

Bà Trần Thị Thùy D phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007401 ngày 13/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Trần Thị Thùy D đã nộp đủ lệ phí ủy thác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thùy D phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005760 ngày 08/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Trần Thị Thùy D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của ông ROGERS JAMES E là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- UBND huyện CP;
- Phòng KTNV-THA;
- Văn phòng;
- Lưu: Tòa GD&NCTN, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Hồng